

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022 và các năm tiếp theo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc ủy quyền công bố Chi số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 05/TTr-SXD ngày 11 tháng 01 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022 và các năm tiếp theo, với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022 và các năm tiếp theo.

2. Người quyết định đầu tư: UBND tỉnh Sơn La.

3. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Sơn La.

4. Nội dung nhiệm vụ: Lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022 và các năm tiếp theo.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

6. **Tổng kinh phí: 258.907.000 đồng** (Hai trăm năm tám triệu chín trăm linh bảy ngàn đồng)

7. **Nguồn vốn:** Dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021 (tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022).

(Có Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi tiết kèm theo Quyết định này)

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

### **1.** Sở Xây dựng (chủ đầu tư):

- Có trách nhiệm tổ chức việc lập và công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022 và các năm tiếp theo đúng đề cương nhiệm vụ, dự toán đã được phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, quy định pháp luật hiện hành;

- Hoàn thành việc lập, thẩm định giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La; công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La như đã được ủy quyền tại Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 về việc ủy quyền công bố Chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu trình phê duyệt.

2. Các Sở; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Công thương; Lao động, Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thành phố; các Ban Quản lý đầu tư xây dựng; các đơn vị tư vấn; các nhà thầu xây dựng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình tổ chức việc lập giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022 và các năm tiếp theo

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Công thương; Lao động, Thương binh và



Xã hội; UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các Ban Quản lý đầu tư xây dựng; các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận :**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT-Quý, 25b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Minh**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN  
LẬP CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH  
SƠN LA NĂM 2022 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO**

*(Kèm theo Quyết định số: 186/QĐ-UBND ngày 16/01/2022 của UBND tỉnh)*

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên công việc: Lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022 và các năm tiếp theo.
2. Tổng kinh phí thực hiện: **258.907.000 đồng** (Hai trăm năm tám triệu, chín trăm linh bảy ngàn đồng).
3. Nguồn vốn: Dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021 (tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022).
4. Thời gian thực hiện: Năm 2022 và các năm tiếp theo.
5. Người quyết định đầu tư: UBND tỉnh Sơn La.
6. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Sơn La.

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 về việc ủy quyền công bố Chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh



về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022.

## II. NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG, NHIỆM VỤ

### 1. Sự cần thiết

Thực hiện các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Sở Xây dựng đã thường xuyên công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La. Năm 2019, 2020, 2021 UBND tỉnh Sơn La đã phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La, Sở Xây dựng đã tổ chức thực hiện thuê đơn vị tư vấn (*Năm 2021 giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên*) để thực hiện khảo sát, lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La theo từng quý, đã công bố được 3/4 quý năm (*năm 2021 đã công bố bổ sung giá thép xây dựng do có biến động lớn tại thời điểm tháng 5/2021*) và đã đạt được kết quả nhất định.

Công bố đơn giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đã kịp thời phản ánh được sự biến động giá vật liệu xây dựng tăng, giảm theo từng quý, từng bước đáp ứng được sự phù hợp với mặt bằng giá trên thị trường tỉnh Sơn La làm cơ sở các chủ đầu tư áp dụng việc lập dự toán, tổng mức đầu tư dự án xây dựng công trình; và để quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, quản lý sử dụng vốn có hiệu quả.

Đồng thời khắc phục được tình trạng khảo sát giá của cán bộ trực tiếp tại cơ sở, cấp huyện còn chưa quan tâm; chưa cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết về từng chủng loại sản phẩm; việc khảo sát giá chưa xem xét đánh giá mặt bằng chung của thị trường vẫn tồn tại, bất cập như: chưa nắm bắt đầy đủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn các huyện, thành phố; chưa tạo được sự quan tâm phối hợp tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, nhà cung ứng sản phẩm vật liệu xây dựng trong việc thực hiện khảo sát, công bố giá; thời gian để khảo sát, ban hành công bố giá vật liệu xây dựng còn kéo dài. Từ đó dẫn đến việc từ khâu khảo sát đến khi công bố ban hành giá, thực tế thị trường đã có sự thay đổi; một số vật liệu xây dựng huyện này có nhưng huyện khác không có do tại địa phương không có cơ sở sản xuất hoặc còn phụ thuộc vào nhu cầu thị trường;

Năm 2022, tiếp tục thực hiện quản lý giá xây dựng công trình theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 10/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng: “*Ủy ban nhân cấp tỉnh công bố đơn giá xây dựng công trình của địa phương; phân cấp, ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố các thông về giá xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a, b khoản này như sau: a) Giá các loại vật liệu xây dựng, thiết bị công trình: công bố theo định kỳ hàng quý hoặc sớm hơn khi cần thiết;*” ...





Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan căn cứ vào hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Xây dựng để xác định và công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ, Sở Xây dựng tổ chức công bố các loại VLXD chủ yếu, tập trung quan tâm về những sản phẩm vật liệu xây dựng thông dụng được sử dụng trong công trình như: cát, đá, xi măng, gạch bao che, gạch ốp lát, vật liệu điện, nước, cửa, sơn, sắt thép... Để tiếp tục công bố đơn giá vật liệu xây dựng trên địa bàn theo từng quý nhằm xác định giá vật liệu xây dựng tăng, giảm theo sự biến động giá vật liệu xây dựng phù hợp mặt bằng giá trên thị trường tỉnh Sơn La theo từng thời gian quý/năm (*hoặc sớm hơn khi cần thiết*), làm cơ sở các chủ đầu tư áp dụng việc lập dự toán, tổng mức đầu tư dự án xây dựng công trình; và để quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, quản lý sử dụng vốn có hiệu quả. Việc tiếp tục giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện khảo sát, lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La trong năm 2022 và các năm tiếp theo là cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

## **2. Nhiệm vụ thực hiện**

Xây dựng bảng giá vật liệu xây dựng được công bố phù hợp với giá thị trường, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, khả năng và phạm vi cung ứng vật liệu tại thời điểm công bố. Danh mục vật liệu xây dựng công bố được lựa chọn trên cơ sở danh mục vật liệu xây dựng có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành và danh mục vật liệu xây dựng có trên thị trường, cụ thể các bước tiến hành như sau:

- Rà soát danh mục đơn giá vật liệu xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh;
- Khảo sát đơn giá vật liệu xây dựng trên địa bàn 11 huyện và thành phố;
- Tổng hợp bảng giá vật liệu xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh và bảng giá tại các cơ sở sản xuất;
- Kiểm tra lại đơn giá khi có sự chênh lệch lớn giữa các huyện;
- Xin ý kiến các Sở có liên quan, Hiệp hội doanh nghiệp;
- Hoàn thiện và ban hành bảng giá;
- Công bố bảng giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh tại trang Website Sở Xây dựng Sơn La theo mẫu số 01 Phụ lục VIII Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; gửi kết quả công bố về Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý kèm theo tệp dữ liệu điện tử (*file Microsoft Excel*) để cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

**3. Số lần công bố:** Dự kiến công bố theo quý (4 quý /năm) hoặc sớm hơn khi cần thiết (theo biến động giá vật liệu xây dựng trên thị trường đảm bảo phù hợp với các quy định của chính phủ và của Bộ Xây dựng) quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 10/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng: “a) Giá các loại vật liệu xây dựng, thiết bị công trình: công bố theo định kỳ hàng quý hoặc sớm hơn khi cần thiết; Quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8: c) Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng theo tháng đối với những loại vật liệu xây dựng có biến động để đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Thời điểm công bố giá vật liệu xây dựng theo quý là trước ngày 15 tháng đầu quý sau, theo tháng là trước ngày 10 tháng sau.

#### IV. DỰ TOÁN

##### 1. Cơ sở lập dự toán

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

Giá một dịch vụ vận tải hành khách, phụ cấp lưu trú, thuê phòng nghỉ... trên địa bàn tỉnh Sơn La vào thời điểm lập dự toán kinh phí;

Và các quy định khác hiện hành.

**2. Giá trị dự toán: 258.907.000 đồng** (Hai trăm năm tám triệu chín trăm linh bảy ngàn đồng).

Chi tiết dự toán kinh phí: (Có biểu tổng hợp kinh phí chi tiết kèm theo)

**3. Nguồn vốn:** Dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 (Đã giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022).

#### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Sở Xây dựng (chủ đầu tư):

- Có trách nhiệm tổ chức việc lập các công bố giá vật liệu xây dựng theo đúng đề cương nhiệm vụ dự toán đã được phê duyệt, thời gian hoàn thành công bố đơn giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh công bố định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc sớm hơn khi cần thiết quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; gửi kết quả công bố về Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý kèm theo tệp dữ liệu điện tử (file Microsoft



*Excel*) để cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

- Công bố bảng giá xây dựng trên trang Website Sở Xây dựng Sơn La;

2. Các Sở, ngành có liên quan, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Sơn La:

- Phối hợp các nội dung liên quan để dự án đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ.

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác lập các công bố đơn giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. UBND các huyện, Thành phố Sơn La:

Giao phòng Kinh tế hạ tầng các huyện, phòng Quản lý đô thị thành phố phối hợp với Sở Xây dựng để thực hiện tốt việc khảo sát, lập bảng đơn giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đảm bảo tính kịp thời, sát giá thị trường, đầy đủ về chủng loại vật liệu xây dựng có tại địa bàn huyện, thành phố.

Đề cương là cơ sở để triển khai thực hiện việc lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các cơ quan đơn vị theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện./\_\_\_\_\_



**BẢNG DỰ TOÁN CHO CÔNG TÁC LẬP CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA NĂM 2022***Đơn vị: Đồng*

STT	NỘI DUNG	CƠ SỞ TÍNH	CHI PHÍ
A	CHI PHÍ CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC LẬP CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG DO ĐƠN VỊ TỰ THỰC HIỆN (Chi phí văn phòng phẩm)	TT	3.000.000
B	CHI PHÍ THUÊ TƯ VẤN THỰC HIỆN	Có dự toán chi tiết	232.370.688
C	DỰ PHÒNG	$10\%*(A+B)$	23.537.069
	TỔNG CỘNG	$A + B+C$	258.907.757
	LÀM TRÒN		258.907.000

**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ THUÊ TƯ VẤN THỰC HIỆN**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Nội dung	Ký hiệu	Cách tính	Đơn giá 1 ngày công (đồng/ngày)	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Chi phí trực tiếp tính cho chuyên gia</b>	<b>Ccg</b>	$Ccg1+Ccg2+Ccg3$		<b>20.640.000</b>
1	Khảo sát, thu thập số liệu đơn giá vật liệu trên địa bàn toàn tỉnh	Ccg1	Kỹ sư khảo sát bậc 4/8 2 người *15 ngày công	280.000	8.400.000
2	Rà soát danh mục, tính toán nhập số liệu cho từng địa bàn	Ccg1	Kỹ thuật sư 2 người (bậc 5/8) *10 ngày công	306.000	6.120.000
3	Tổng hợp bảng giá, kiểm tra lại đơn giá giữa các địa bàn	Ccg3	Kỹ thuật sư 2 người (bậc 5/8)*10 ngày công	306.000	6.120.000
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý</b>	<b>Cql</b>	$Ccg*55\%$		<b>11.352.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>Ck</b>			<b>18.900.000</b>
1	Chi phí đi lại ( thuê xe )		10 ngày*1.500.000		1.500.000
2	Lưu trú ( Tiền thuê phòng + tiền ăn )		2 người *2 phòng*10 ngày *350 000đ/ngày		14.000.000
3	Chi phí phát hành bảng giá ( Thiết bị máy móc, văn phòng phẩm, in ấn ... )				3.400.000
<b>IV</b>	<b>Thu nhập chịu thuế tính trước</b>	<b>TN</b>	$( Ccg+Cql)*6\%$		<b>1.919.520</b>
<b>V</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng</b>	<b>VAT</b>	$( Ccg+Cql+TN+Ck)*10\%$		<b>5.281.152</b>
<b>VI</b>	<b>Tổng cộng: I + ..... + V</b>		<b>Cho 1 quý</b>	<b>1</b>	<b>58.092.672</b>
<b>VII</b>	<b>Tổng cộng:</b>		<b>Cho 1 năm (4 quý)</b>	<b>4</b>	<b>232.370.688</b>